

Số: 1552/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 05 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
của ngành Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 2240
BẾN Ngày:
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 38/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 312/TTr-STNMT ngày 25/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Căn cứ vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 của Quyết định này, UBND tỉnh quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan có liên quan lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành tài nguyên và môi trường theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này cho phù hợp trong trường hợp Chính phủ và các cơ quan Trung ương có hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế danh mục dịch vụ sự

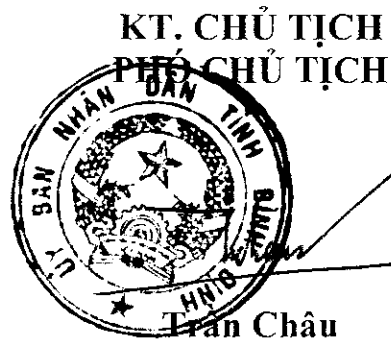
ngành công nghiệp tài nguyên và môi trường và theo tình hình thực tế triển khai việc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K4, K7





PHỤ LỤC

Ban hành kế hoạch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
của ngành Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1552~~ **1552** QĐ-UBND ngày ~~05~~ **05** tháng ~~5~~ **5** năm 2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

1. Hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, lưu trữ:

- 1.1. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường và xây dựng phần mềm hỗ trợ việc xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường;
- 1.2. Công tác chỉnh lý, bảo quản kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- 1.3. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

2. Hoạt động thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ:

- 2.1. Đo đạc lưới địa chính, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính;
- 2.2. Thành lập bản đồ hành chính (trừ bản đồ hành chính cấp tỉnh), bản đồ chuyên đề (bản đồ địa hình, bản đồ môi trường,...) và một số loại bản đồ khác thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- 2.3. Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý.

3. Hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý đất đai:

- 3.1. Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng;
- 3.2. Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- 3.3. Điều tra, đánh giá chất lượng đất, thoái hóa đất;
- 3.4. Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể;
- 3.5. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- 3.6. Lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai;
- 3.7. Kiểm đếm, thống kê, lập, thẩm định phương án bồi thường;

3.8. Đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Hoạt động thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước:

4.1. Lập và điều chỉnh quy hoạch tài nguyên;

4.2. Đánh giá mức độ suy giảm chất lượng nước, thiệt hại do sự cố ô nhiễm nguồn nước gây ra; phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt;

4.3. Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

4.4. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước. Kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước;

4.5. Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất;

4.6. Xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với lưu vực sông nội tỉnh;

4.7. Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Trám lấp giếng không sử dụng.

5. Hoạt động thuộc lĩnh vực khoáng sản:

5.1. Lập, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

5.2. Thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập dự án đầu tư;

5.3. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

6. Hoạt động thuộc lĩnh vực Môi trường

6.1. Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường đất, khí thải, nước mặt, nước dưới đất, chất phóng xạ, dioxin...

6.2. Quản lý và vận hành hệ thống quan trắc tự động;

6.3. Ứng phó sự cố môi trường;

6.4. Điều tra, khảo sát và đánh giá về môi trường(xác định thiệt hại nếu có);

6.5. Lập báo cáo hiện trạng môi trường; chuyên đề về môi trường; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

6.6. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xây dựng, cập nhật bộ chỉ thị môi trường;

6.8. Các hoạt động liên quan đến bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học;

6.9. Quan trắc, phân tích và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học;

6.10. Lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; điều tra, lập danh mục, đánh giá khả năng xâm nhập để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá và lập báo cáo hiện trạng về đa dạng sinh học;

6.11. Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, y tế công lập, trường học, các cơ sở giam giữ của Nhà nước.

7. Hoạt động thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu:

7.1 Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu;

7.2 Đánh giá tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu; giảm nhẹ khí thải nhà kính;

8. Hoạt động thuộc lĩnh vực về biển và hải đảo:

8.1. Lập, điều chỉnh Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ trong phạm vi quản lý;

8.2. Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

8.3. Thống kê tài nguyên biển và hải đảo;

8.4. Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

8.5. Lập hồ sơ Tài nguyên hải đảo;

8.6. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

8.7. Kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (cụ thể: Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển, hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; quan trắc, đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích, hệ sinh thái và đa dạng sinh học biển);

8.8. Ứng phó sự cố tràn dầu trên biển (Lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; Xây dựng Bản đồ nhạy cảm đường bờ).